

vực, nhiều nước Đông Nam Á đã nhanh chóng theo dõi, truy tìm các phần tử khủng bố đang ẩn náu hay hoạt động ở nước mình. Tháng 12 năm 2001, Singapore bắt giữ 15 phần tử Muslim bị nghi có âm mưu đánh bom một số cơ sở ở Singapore. Các phần tử bị bắt giữ thuộc tổ chức bí mật Jemaah Islamiyah (J.I). 14 trong số 15 người này là công dân Singapore. Một số đã được huấn luyện ở Apganistan. Nhóm người này có âm mưu tấn công những cơ sở của nước ngoài ở Singapore như Sứ quán Mỹ, Sứ quán Israel... Cũng vào thời gian đó, các lực lượng an ninh Malaysia bắt giữ 13 phần tử Muslim có liên quan đến tổ chức Islam cực đoan đã bị cấm là KMM, đưa số người bị bắt ở Malaysia theo luật an ninh nội bộ (ISA) lên con số 30. Lực lượng an ninh của Malaysia cũng tiến hành điều tra mối liên hệ của nhóm người này với mạng lưới Al – Qaeda, đặc biệt là với Zacariaz Moussaoni, kẻ có liên quan đến vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001 và bị kết tội ở Mỹ hồi tháng 11 năm 2001. Tên này đã hai lần đến Malaysia, vào tháng 9 và tháng 10 năm 2000. Tháng 8 năm 2002, Singapore mở đợt truy quét lần thứ hai đối với tổ chức JI và về cơ bản đã triệt phá được lực lượng này ở Singapore. Trong số 34 phần tử bị bắt, có 32 người là thành viên của J.I. Trong năm 2002, Malaysia và Singapore đã bắt giữ gần 100 phần tử có liên quan với tổ chức này. Tháng 1 năm 2003, Bộ nội vụ Singapore công bố cuốn “Sách trắng” nói về tổ chức J.I. Jemaah Islamiyah bị coi là có âm mưu thành lập một nhà nước Islam rộng lớn ở Đông Nam Á bao gồm Malaysia, Singapore, Indonesia, Brunei và Nam Philippin. Những chứng cứ được nêu ra là dựa trên những lời khai của 31 thành viên của J.I ở địa phương bị bắt giữ vì có âm mưu tiến hành

hàng loạt cuộc khủng bố. Bộ Nội vụ Singapore cho biết các phần tử khủng bố có ý đồ dùng 6 chiếc xe tải, mỗi chiếc chở 3 tấn thuốc nổ AN và cùng một lúc tấn công 6 mục tiêu ở Singapore. Các thành viên của J.I ở địa phương làm công tác do thám, hoạt động hậu cần. Việc thực hiện đánh bom thuộc về những kẻ đánh bom liều chết. Những tên này sẽ đến Singapore 1 ngày trước khi thực hiện kế hoạch, còn những kẻ trợ lực sẽ rút khỏi Singapore. Những kẻ mới đến sẽ được chỉ đường, sau đó sẽ hoạt động độc lập khi tấn công mục tiêu. Theo kế hoạch, lực lượng khủng bố sẽ tấn công đồng loạt các mục tiêu ở Singapore vào tháng 12 năm 2001 và tháng 1 năm 2002 hoặc tháng 4 và 5 năm 2002. Mục tiêu mà chúng nhắm vào là các lợi ích của Mỹ (sứ quán, cơ sở hải quân, máy bay...), Cao ủy Anh, Cao ủy Australia, Sứ quán Israel. Tổ chức JI có liên hệ với mạng lưới Al – Qaeda, MILF, nhóm quân sự ở Malaysia và MMI ở Indonesia. Một số kẻ cầm đầu chủ chốt của J.I là thành viên của tổ chức này ở Malaysia như Hambali và Asahari Husein¹³.

Trước khi xảy ra vụ đánh bom trên đảo Bali hồi tháng 10 năm 2002, hoạt động chống khủng bố ở Indonesia không được tiến hành mạnh mẽ như ở một số nước khác ở Đông Nam Á. Indonesia là nước Islam lớn nhất trong khu vực. Islam ở nước này vẫn được đánh giá là ôn hòa và khoan dung. Tuy vậy, trong cộng đồng Islam rộng lớn ở Indonesia vẫn không thiếu những tổ chức cực đoan, những tín đồ quá khích. Các tổ chức Islam ở Indonesia, kể cả các tổ chức lớn như Nahdatul Ulama và Muhammadiyah đều lên án lời cáo buộc của Mỹ về mạng lưới Al – Qaeda đang hoạt động ở Indonesia

là “chiến dịch chống Indonesia”. Dư luận trong nước đòi hỏi Chính phủ làm rõ quan điểm của Indonesia về vấn đề khủng bố. Trong bối cảnh đó, Chính phủ của Tổng thống Megawati Sukarnoputri hết sức cẩn trọng khi bày tỏ quan điểm về vấn đề khủng bố và chống khủng bố để không gây sự bất bình trong dân chúng. Bất kỳ một ý kiến, một quan điểm nào thiếu sức thuyết phục, không có chứng cứ xác đáng đều có thể làm cho người dân mất lòng tin vào chính phủ, nghi ngờ năng lực của các nhà lãnh đạo và có những phản ứng gây hậu quả xấu cho tình hình chính trị, xã hội ở trong nước. Dù sao thì vụ đánh bom ở Bali tối 12 tháng 10 năm 2002 cũng là một minh chứng làm cho cộng đồng Islam hiểu rõ hơn về nạn khủng bố ở trong nước. Đó cũng là lúc Jakarta tỏ rõ thái độ mạnh mẽ hơn, cương quyết hơn đối với vấn đề khủng bố. Ngay lập tức an ninh được thắt chặt trong cả nước, trước hết là các mục tiêu quan trọng như các công ty dầu khí, mỏ đồng lớn, sân bay, các trụ sở của cơ quan chính phủ, những cao ốc ở các thành phố lớn... Ngày 14 tháng 10, nội các họp khẩn cấp bàn biện pháp chống khủng bố. Quân đội được huy động để bảo vệ các cơ sở công nghiệp quan trọng, còn cảnh sát có trách nhiệm, bảo vệ các khu đô thị. Ngày 18 tháng 10, Indonesia đã thỏa thuận với một số nước như Anh, Đức, Nhật, Mỹ, Australia, Niuzilan điều tra vụ đánh bom ngày 12 tháng 10. Ngày 19 tháng 10, Chính phủ ban hành hai sắc lệnh khẩn cấp về chống khủng bố. Cùng ngày, lực lượng an ninh Indonesia tiến hành bắt giữ một số thủ lĩnh của các tổ chức Islam cực đoan như tư lệnh Đội quân thánh chiến (Laskar Jihad) Jafar Umar Thalib, thủ lĩnh Mặt trận bảo vệ Islam (FPI) Habib

Rizieq Shihab và chủ tịch Hội đồng Mujahiddeen Indonesia (MMI) Abu Bakar Ba'ashir, một người được cho là lãnh tụ tinh thần của J.I và có liên quan đến vụ đánh bom vừa qua¹⁴. Lần đầu tiên Indonesia công nhận J.I là một tổ chức khủng bố và tiến hành điều tra xem J.I có dính líu đến vụ đánh bom ở Bali hay không. Các lực lượng an ninh Indonesia được lệnh truy nã Riduan Isamuddin biệt danh là Hambali mà phía Malaysia và Singapore cáo buộc là thủ lĩnh của J.I và bị tình nghi có dính líu đến nhiều vụ khủng bố trong khu vực. Theo phía Indonesia thì tổ chức J.I chỉ hoạt động ở Malaysia và Singapore mặc dù một số công dân Indonesia như Abu Bakar Ba'ashir, Hambali khi sống ở Malaysia đã lãnh đạo tổ chức này¹⁵. Việc truy bắt và đưa ra xét xử những kẻ có liên quan đến hoạt động khủng bố là hết sức cần thiết. Nó không chỉ có tác dụng ngăn chặn tội ác, đe dọa những kẻ quá khích mà còn giúp người dân nhận thức rõ hơn về nạn khủng bố nhắc nhở mọi người về kỷ cương, pháp luật, ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Thủ phạm đầu tiên của vụ đánh bom Bali bị bắt ở đông Java ngày 21 tháng 10 năm 2002. Đó là Imam Samudra, kẻ được coi là đầu não của vụ đánh bom nói trên¹⁶. Imam S. có 6 tên gọi khác nhau, người Jawa, là kỹ sư tin học, từng học về Islam ở Malaysia. Đã sống 2 năm ở Apganistan và được đào tạo huấn luyện quân sự ở đó. Là thành viên của J.I ở Malaysia, dạy học ở trường Islam của J.I ở thành phố Johore Baharu. Y là một trong 3 tên phải lãnh án tử hình vì chủ mưu trong vụ đánh bom trên đảo Bali hồi tháng 10 năm 2002. Đến tháng 1 năm 2003, cảnh sát Indonesia đã bắt giữ 30 đối tượng tình nghi có liên quan đến vụ đánh bom ở Bali và tiếp tục truy

nã 9 đối tượng khác. Theo lời khai của một trong những nghi can chính bị bắt thì tháng 2 năm 2002 một số thủ lĩnh của J.I đã họp tại Băng Cốc để bàn kế hoạch đánh bom Singapore và Indonesia . Tham dự cuộc họp có Hambali và Wan Min, kẻ đã bị phía Malaysia bắt giữ¹⁷. Ngày 2 tháng 2 năm 2003, cảnh sát Indonesia bắt giữ Mas Selamat Kastari, công dân Singapore, là thủ lĩnh J.I ở Singapore đang bị phía Singapore truy nã vì âm mưu đánh bom sân bay quốc tế Changi và có kế hoạch tấn công các lợi ích của Mỹ và Anh ở Singapore¹⁸. Việc truy bắt các phần tử thuộc các tổ chức khủng bố là trọng trách của các nước trong khu vực vì mạng lưới khủng bố bao trùm toàn bộ Đông Nam Á, trở thành một hiểm hoạ chung. Lực lượng an ninh Indonesia đã bắt và đưa ra xét xử 35 bị can có liên quan đến vụ đánh bom trên đảo Bali tháng 10 năm 2002, trong đó có 3 kẻ lãnh án tử hình 29 tên khác phải tù từ 7 năm đến chung thân. Trong năm 2003, Indonesia đã bắt giữ khoảng 70 phần tử bị tình nghi thuộc J.I. Nhóm này bị truy quét mạnh ở Jawa, các thành viên còn lại của nó chạy sang các đảo khác như Sulawesi, Maluku, Riau, đông Kalimantan... và sang các nước khác. Chúng tiếp tục bổ sung lực lượng, tiếp tục gây tội ác ở nhiều nơi trong khu vực. Điển hình là vụ đánh vào khách sạn Mỹ Marriot ở Jakarta hồi tháng 8 năm 2003 và sứ quán Australia ở thủ đô Jakarta hồi tháng 9 năm 2004. Vì thế mà việc truy lùng, tiêu diệt bọn khủng bố càng trở nên cấp bách và mạnh mẽ hơn. Chỉ sau vụ tấn công khách sạn Marriot một tháng, Indonesia đã bắt giữ 23 nghi can và đến tháng 9 năm 2004 đã có 16 can phạm bị đưa ra toà. Ngày 30 tháng 4 năm 2004, giáo chủ Abu Bakar Ba'ashir bị bắt lại vì có những

chứng cứ mới về tội của ông ta. Ngày 28 tháng 10 năm 2004, Abu Bakar Ba'ashir phải ra hầu tòa vì bị cáo buộc có dính líu đến các hoạt động khủng bố ở Indonesia trong những năm 1999 – 2002. Ngày mùng 3 tháng 3 năm 2005, Tòa án Indonesia đã kết án ông này 30 tháng tù về tội danh hình sự liên quan đến vụ đánh bom trên đảo Bali tháng 10 năm 2002. Không đủ bằng chứng để kết tội ông ta có dính líu với tổ chức J.I và liên quan đến các vụ đánh bom đêm Giáng sinh năm 2000. Đầu tháng 7 năm 2004 tại thành phố Sukoharjo ở Tây Jawa, cảnh sát Indonesia đã bắt giữ 6 phần tử khủng bố có liên quan đến vụ đánh bom ở Bali hồi tháng 10 năm 2002. Chỉ 2 ngày sau vụ đánh bom vào sứ quán Australia ở Jakarta tháng 9 năm 2004, cảnh sát Indonesia đã xác định được nghi can chính trong vụ này là Asahari Husein, một trong những phần tử nguy hiểm của J.I. Ngày 14 tháng 9 năm 2004, cảnh sát Indonesia đã treo giải 2 tỷ rupiah (215824 đôla) cho ai bắt giữ được Asahari Husein và Noordin Mohammed Top, hai phần tử khủng bố người Malaysia đang bị truy nã vì tham gia vào vụ đánh bom ngày 9 tháng 9 và 500 triệu rupiah cho ai cung cấp thông tin để bắt giữ hai phần tử nói trên¹⁹. Các phần tử khủng bố bị truy lùng gắt gao ở Philippin. Cùng với việc mở chiến dịch tổng lực vào sào huyệt của các lực lượng khủng bố ở vùng phía nam, lực lượng an ninh Philippin tiến hành truy sát gắt gao các phần tử gây rối nhằm ngăn chặn những tội mới của chúng. Nhiều tội phạm nguy hiểm đã bị sa lưới. Tháng 1 năm 2003 Philippin đã bắt được Fathur Rohmam Al - Ghazi, một thành viên của J.I, chuyên gia chế tạo bom đã từng theo học ở trường huấn luyện ở Apganistan

dính lú đến nhiều vụ đánh bom ở Đông Nam Á, trong đó có vụ đánh bom giết hụt Đại sứ Philippin ở Indonesia tháng 8 năm 2000, vụ đánh bom ở Manila tháng 12 năm đó. Fathur Rohmam và Yunos là cơ sở của J.I ở MILF nơi mà y đã dạy cách chế tạo bom. Cuối tháng 5 năm 2003, lực lượng an ninh Philippin bắt được Saifulla Yunos, người của MILF và là cầu nối giữa tổ chức này với J.I. Tên này đã được huấn luyện ở Apganistan, là người tổ chức cuộc tấn công ở Manila tháng 12 năm 2000 làm hơn 20 người chết và dính lú vào nhiều cuộc đánh bom khác. Y là người bị chính phủ Philippin truy bắt gắt gao.

Ngày 29 tháng 3 năm 2004, lực lượng an ninh Philippin đã ngăn chặn được một âm mưu đánh bom lớn ở Manila khi bắt giữ 4 thành viên thuộc nhóm Abu Sayyaf cùng 36 kg thuốc nổ TNT mà chúng định dùng để đánh vào các đoàn xe lửa và các cửa hiệu ở trung tâm Manila. Mười ngày sau trong cuộc truy lùng phiến quân trên đảo Basilan ở phía nam, quân chính phủ đã tiêu diệt 6 phần tử thuộc nhóm khủng bố Abu Sayyaf ở ngoại ô thị trấn Isabela. Trong số này có thủ lĩnh của nhóm là Hamsiraji Ali, một kẻ đã tham gia nhiều vụ bắt cóc tống tiền mà điển hình là vụ bắt cóc 3 người Mỹ và một số người Philippin ở một khu nghỉ mát năm 2001. Chính phủ Mỹ đã treo giải thưởng 5 triệu đôla cho việc bắt giữ tên này. Trong chiến dịch truy quét quân khủng bố ở vùng biên giới Philippin – Malaysia cuối tháng 5 năm 2004 quân đội Philippin đã bắt được tên bắt cóc xuyên quốc gia Munib Majib (biệt danh là Abu Muktar), kẻ có dính lú đến vụ bắt cóc giáo viên học sinh trên đảo Basilan hồi tháng 3 năm 2000 rồi trốn ra đảo Tawi –

Tawi ở phía nam. Giữa tháng 6 năm 2004, cảnh sát Philippin bắt được một nhóm chuyên bắt cóc, trong đó có Dosimo Loson, 1 trong những kẻ bắt cóc bị truy lùng gắt gao nhất và đã từng dính líu đến ít nhất là 8 vụ tống tiền trước đây²⁰.

Ngày 29 tháng 6 năm 2004, trước ngày nhậm chức của Tổng thống G. Arroyo, lực lượng an ninh Philippin đã tiến hành truy quét các lực lượng khủng bố ở Manila. Ở ngoại vi Manila, cảnh sát đã bắt giữ 4 kẻ tình nghi chế tạo bom cùng một số vật liệu chế tạo bom. Tại quận phía đông Manila, nơi có nhiều người Muslim sinh sống, cảnh sát đã bắt giữ 6 nghi can thuộc J.I và thu giữ một khối lượng lớn thuốc nổ²¹. Trước đó hồi đầu tháng 6 năm 2004 một chuyên gia chất nổ của nhóm Abu Sayyaf là Aldz Hezar Salupaddin đã bị sa lưới cùng một số lượng lớn vũ khí do y chế tạo. Tên này đứng sau hàng loạt vụ đánh bom ở vùng đảo Jolo. Trong những ngày đầu tháng 8 năm 2004, cảnh sát Philippin đã bắt được một số phần tử thuộc tổ chức J.I đã từng tham gia vào các vụ đánh bom ở Jakarta đêm Giáng sinh năm 2000, làm nhiều người thiệt mạng và vụ đánh bom ở Manila hồi tháng 12 năm 2000 làm hơn 20 người chết. Trung tuần tháng 10 năm 2004, có thêm một số thành viên của J.I đã từng tham dự cuộc đánh bom đẫm máu ở Davao hồi đầu năm 2003 bị sa lưới. Ngày 13 tháng 8 năm 2004 tòa án thành phố Isabela (Nam Philippin) đã kết án tử hình 17 thành viên của nhóm Abu Sayyaf về tội bắt cóc và giết người²².

Ngày 31 tháng 5 năm 2005, cảnh sát Philippin bắt giữ Fawar zi Ajur, người Palestin, bị tình nghi đã tham gia huấn luyện cho nhóm Abu Sayyaf. Tên này bị cho là thuộc mạng

lưới Al – Qaeda và quay lại Philippin để tổ chức khủng bố. Tháng 9 năm 2005 có thêm một trùm bắt cóc nữa ở Philippin bị sa lưới. Đó là Norham Amil, kẻ nằm trong danh sách truy lùng gắt gao với giải thưởng lên tới 500 triệu Peso vì có dính líu đến vụ bắt cóc linh mục Italia Giuseppe Piarantoni và 4 kỹ sư người Trung Quốc năm 2001.

Tháng 6 năm 2003, cảnh sát Thái Lan đã bắt giữ 3 phần tử Muslim người Thái Lan và 1 người Singapore vì bị tình nghi là thành viên của nhóm J.I. Sau đó không lâu, giữa tháng 8 – 2003, với sự trợ giúp của Mỹ, lực lượng an ninh Thái Lan đã bắt giữ 3 thành viên của J.I, trong đó có Hambali một nhân vật nguy hiểm, được cho là kẻ đứng đầu tổ chức J.I và đang bị nhiều nước truy lùng. Tháng 12 năm 2004, cơ quan an ninh nước này đã bắt giữ 4 phần tử Islam quá khích bị tình nghi đã tổ chức hỗ trợ các hoạt động khủng bố ở Nam Thái Lan thời gian qua²³. Ngày 27 tháng 2 năm 2004, tòa án Phnôm Pênh đã đưa ra xét xử 4 phần tử Islam gồm 1 người Campuchia, 2 người Thái Lan và 1 người Ai - cập bị buộc tội là thành viên của nhóm khủng bố J.I²⁴.

Để tiêu diệt và ngăn chặn hoạt động khủng bố, các nước Đông Nam Á đã ban hành những văn bản pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý cho quá trình hoạt động của các cơ quan chức năng cũng như của cộng đồng trong việc chống chọi với dạng tội phạm này. Chỉ mấy ngày sau vụ đánh bom ở Bali, ngày 18 tháng 10 năm 2002, Tổng thống Megawati.S. đã ký hai sắc lệnh đặc biệt về chống khủng bố, tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh chống khủng bố. Trên cơ sở 2 sắc lệnh nói trên, ngày 6 tháng 3 năm 2003, Quốc hội Indonesia đã thông qua

đạo luật chống khủng bố, trong đó cho phép bắt giữ và tử hình không cần xét xử một số phần tử khủng bố. Một số nghi can có thể bị bắt giữ để thẩm vấn trong vòng 6 tháng. Các nhà điều tra được phép kiểm tra thư tín và điện thoại²⁵. Sau vụ đánh bom vào khách sạn Marriot ở Jakarta hồi tháng 8 năm 2003, Bộ trưởng phối hợp an ninh và chính trị Susilo Bambang Yudhoyono đã thành lập một lực lượng chuyên trách chống khủng bố. Đến giữa năm 2004, chính phủ Indonesia đã quyết định thành lập một lực lượng đặc nhiệm mới để chống khủng bố với hy vọng lực lượng này sẽ phát huy được trọng trách của nó trong việc ngăn chặn những hành động tội ác của bọn khủng bố. Lực lượng đặc nhiệm mới được phép tiến hành các hoạt động công khai cũng như là bí mật nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công khủng bố và hỗ trợ việc truy lùng các phần tử khủng bố trong toàn quốc. Lực lượng này được đặt dưới sự chỉ huy của Giám đốc cơ quan tình báo quốc gia (BIN), tướng Hendropriyono. Ông này sẽ chịu trách nhiệm phối hợp công tác tình báo giữa lực lượng chống khủng bố của cơ quan cảnh sát quốc gia (POLRI), lực lượng đặc nhiệm của lực lượng quân (KOPASSUS), lực lượng đặc biệt Denjaka của hải quân và lực lượng đặc biệt BRAVO của không quân. Lực lượng chống khủng bố mà ông Susilo B.Y thành lập năm 2003 sẽ được sáp nhập vào đội quân mới này. Ngày 26 tháng 8 năm 2004 Indonesia chính thức triển khai lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố.

Sau khi khách sạn Marriot của Mỹ ở thủ đô Jakarta bị tấn công vào thời điểm mà các lực lượng an ninh Thái Lan bắt giữ kẻ đứng đầu tổ chức J.I là Hambali, chính quyền Băng Cốc đã công bố những đạo luật chống khủng bố đã được nội